

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09-4-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi.

Ông Hứa Văn Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 2000; có mặt.

Bị đơn: Anh Lục Hoàng H, sinh năm 1989; có mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn C - P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 19 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lục Hoàng H có được tự nguyện tìm hiểu nhau. Vợ chồng tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hoà hợp về cách nuôi dạy con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 đến nay. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục

được nữa. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Hoàng H.

Về con chung: Chị và anh Lục Hoàng H có 01 (một) con chung là cháu Lục Hoàng Tú T, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2018. Hiện nay, con đang ở cùng anh Lục Hoàng H. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh Lục Hoàng H là người được trực tiếp nuôi con chung. Chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Bị đơn anh Lục Hoàng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc tìm hiểu, kết hôn như chị Hoàng Thị D trình bày. Đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Anh không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị D. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị D có 01 (một) con chung là cháu Lục Hoàng Tú T, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2018. Hiện nay, con đang ở với anh. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D về yêu cầu chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh thì anh yêu cầu là người được trực tiếp nuôi con chung. Chị Hoàng Thị D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị cho rằng anh Lục Hoàng H đã nhiều lần hứa với chị sẽ tổ chức đám cưới nhưng lại không tổ chức đám cưới như đã hứa. Ngoài ra, anh Lục Hoàng H đã xách quần áo của chị từ phòng ngủ ra giữa nhà để chị ra khỏi nhà. Do đó, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được nữa. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mặc dù anh Lục Hoàng H không yêu cầu chị phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nhưng chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hằng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cháu Lục Hoàng Tú T đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị không phải chịu lãi suất chậm trả nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Lục Hoàng H giữ nguyên nội dung đã trình bày tại bản tự khai. Anh xác định vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Anh cho rằng giữa anh và chị Hoàng Thị D chưa tổ chức đám cưới là do bà nội của anh mới mất nên theo phong tục của dân tộc thì anh chưa được tổ chức đám cưới. Anh thừa nhận có được xách quần áo của chị Hoàng Thị D từ phòng ngủ ra giữa nhà để chị D ra khỏi nhà. Tuy nhiên, anh muốn vợ chồng đoàn tụ. Anh không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị D vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn và con còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của anh và chị Hoàng Thị D.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Đương sự đã chấp hành đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Hoàng Thị D và anh Lục Hoàng H đã sống ly thân từ khoảng tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Do đó, cơ sở xác định có sự vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Lục Hoàng H.

Về con chung: Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị giao con chung cho anh Lục Hoàng H được trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cháu Lục Hoàng Tú T đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị D không phải chịu lãi suất chậm trả nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Do đương sự xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Do đương sự xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Lục Hoàng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Khi kết hôn đảm bảo các điều kiện về kết hôn và có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 28 tháng 5 năm 2019. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị D và anh Lục Hoàng H là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Do quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị D và anh Lục Hoàng H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Hoàng Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Do đó, xác định

quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về cách nuôi, dạy con và vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 đến nay. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không có quan hệ tình cảm, không có sự quan tâm lẫn nhau, ai sống ra sao thì sống. Vợ chồng không có cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị D và anh Lục Hoàng H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hoàng Thị D và anh Lục Hoàng H không có tình nghĩa vợ chồng. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu được ly hôn với anh Lục Hoàng H của chị Hoàng Thị D.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị D và anh Lục Hoàng H cùng xác định có 01 (một) con chung là cháu Lục Hoàng Tú T, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, cháu Lục Hoàng Tú T vẫn ở cùng anh Lục Hoàng H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con. Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Lục Hoàng H được trực tiếp nuôi.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Mặc dù Hội đồng xét xử đã giải thích cho anh Lục Hoàng H việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con. Nhưng anh Lục Hoàng H vẫn không yêu cầu chị Hoàng Thị D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị Hoàng Thị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cháu Lục Hoàng Tú T đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị D không phải chịu lãi suất chậm trả nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Do các đương sự cùng xác định không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung và cho vay nợ chung: Do các đương sự cùng xác định không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Hoàng Thị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Chị Hoàng Thị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Lục Hoàng H.

2. Về con chung:

Chị Hoàng Thị D và anh Lục Hoàng H có 01 (một) con chung là cháu Lục Hoàng Tú T, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2018. Anh Lục Hoàng H là người được trực tiếp nuôi cháu Lục Hoàng Tú T.

Chị Hoàng Thị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cháu Lục Hoàng Tú T đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Hoàng Thị D không phải chịu lãi suất chậm trả nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hoàng Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

3.1. Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Hoàng Thị D đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000903 ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- UBND X. H, H. Văn Quan, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp